

BỘ GIAO THÔNG VẬN  
TẢI  
Số: 04/2007/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2007

## THÔNG TƯ

### Hướng dẫn hoạt động thanh tra giao thông vận tải

*Thi hành Luật Thanh tra, Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải;*

*Sau khi có sự thống nhất của Thanh tra Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn hoạt động thanh tra giao thông vận tải như sau:*

#### I. QUY ĐỊNH CHUNG

##### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

###### a) Phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này hướng dẫn về hoạt động thanh tra hành chính của Thanh tra Bộ, Thanh tra Cục thuộc Bộ Giao thông vận tải và hoạt động thanh tra chuyên ngành của Thanh tra giao thông vận tải các cấp. Hoạt động thanh tra thuộc các lĩnh vực quản lý khác (trật tự đô thị, công viên cây xanh, cấp thoát nước...) của Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính (sau đây gọi chung là Thanh tra Sở) do cấp có thẩm quyền hướng dẫn;

- Thông tư này không áp dụng đối với các hoạt động kiểm tra nghiệp vụ và các nhiệm vụ thường xuyên khác được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng), Cục trưởng các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành (sau đây gọi chung là Cục trưởng), Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông công chính (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở) hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền giao cho Thanh tra giao thông vận tải mà không có tính chất thanh tra,

không phải là chức năng thanh tra của cơ quan thanh tra giao thông vận tải, cụ thể như: hoạt động phân luồng, điều tiết giao thông, đứng chốt để kiểm tra bảo vệ công trình giao thông, giải quyết sự cố, tai nạn trong giao thông vận tải; tham gia cùng các lực lượng khác để tuần tra, kiểm soát, giữ gìn trật tự đô thị.

#### b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải từ Trung ương đến địa phương;
- Các tổ chức thanh tra giao thông vận tải, bao gồm: Thanh tra Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ), Thanh tra Cục Đường bộ Việt Nam, Thanh tra Cục Đường sắt Việt Nam, Thanh tra Cục Đường sông Việt Nam, Thanh tra Hàng hải và Thanh tra Hàng không (sau đây gọi chung là Thanh tra Cục), Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính (sau đây gọi chung là Thanh tra Sở);
- Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra và cộng tác viên thanh tra.

## 2. Nguyên tắc hoạt động

a) Hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

b) Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Chánh Thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra phải thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, các quy định khác có liên quan và phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình.

c) Hoạt động thanh tra chuyên ngành của các tổ chức Thanh tra giao thông vận tải chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Bộ.

d) Chỉ Thanh tra viên được bổ nhiệm theo quy định của Luật Thanh tra mới được tiến hành thanh tra độc lập, trường hợp khác phải là thành viên Đoàn thanh tra do cấp có thẩm quyền quyết định mới được tiến hành thanh tra.

đ) Nghiêm cấm hoạt động tuần tra, kiểm soát khi không có kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc việc tiến hành thanh tra khi không có Quyết định của cấp

có thẩm quyền, trừ trường hợp thanh tra đột xuất theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Nghị định số 136/2004/NĐ-CP của Chính phủ).

### **3. Trách nhiệm của thành viên Đoàn thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, người ra quyết định thanh tra trong hoạt động thanh tra**

a) Khi tiến hành thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra có trách nhiệm thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến nhiệm vụ được phân công. Việc thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ nguồn cung cấp, chữ ký của người thu thập, người cung cấp.

Thành viên Đoàn thanh tra phải báo cáo về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Trưởng đoàn thanh tra; trường hợp phát hiện những vấn đề cần xử lý ngay hoặc vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Trưởng đoàn thanh tra xem xét, quyết định.

b) Khi tiến hành thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra phải chấp hành sự chỉ đạo của người ra quyết định thanh tra, báo cáo người ra quyết định thanh tra về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và những vấn đề vượt thẩm quyền (nếu có). Trường hợp cần thiết, Trưởng đoàn thanh tra đề nghị người ra quyết định thanh tra sửa đổi, bổ sung kế hoạch thanh tra, thay đổi thành viên Đoàn thanh tra.

c) Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm chỉ đạo Đoàn thanh tra thực hiện đúng nội dung, thời hạn ghi trong Quyết định thanh tra; kịp thời xử lý các kiến nghị của Đoàn thanh tra; áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để giải quyết những vấn đề do cuộc thanh tra đặt ra; quyết định việc thay đổi Trưởng đoàn thanh tra và thành viên Đoàn thanh tra khi cần thiết. Nếu người ra quyết định thanh tra uỷ quyền cho Chánh Thanh tra chỉ đạo Đoàn Thanh tra thì phải ghi rõ trong Quyết định thanh tra.

### **4. Hình thức và hoạt động thanh tra**

a) Các hình thức thanh tra bao gồm:

- Đoàn thanh tra khi tiến hành thanh tra hành chính hoặc thanh tra chuyên ngành;

- Thanh tra viên tiến hành thanh tra độc lập khi tiến hành thanh tra chuyên ngành.

b) Hoạt động thanh tra là hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước thuộc hệ thống tổ chức Thanh tra giao thông vận tải (Thanh tra Bộ, Thanh tra Cục, Thanh tra Sở) theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật thanh tra và hướng dẫn tại Thông tư này.

Hoạt động kiểm tra của cơ quan Thanh tra giao thông vận tải thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; trình tự, thủ tục quy định của pháp luật thanh tra và hướng dẫn tại Thông tư này là hoạt động thanh tra.

Các hoạt động kiểm tra khác (không phải là hoạt động thanh tra) thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải là hoạt động thanh tra việc chấp hành pháp luật về giao thông vận tải (bao gồm cả điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến an toàn, an ninh và phòng ngừa ô nhiễm môi trường về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải) đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng hải và hàng không, gồm:

- Kết cấu hạ tầng giao thông vận tải;
- Trách nhiệm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông vận tải;
- Phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông vận tải;
- Hoạt động đăng ký, đăng kiểm, kiểm định phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;
- Điều kiện, tiêu chuẩn và bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy tờ khác của người điều khiển, tham gia vận hành phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;
- Đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy phép điều khiển phương tiện giao thông vận tải;
- Hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải;
- Các hoạt động chuyên ngành khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ giao thông vận tải.

d) Thanh tra hành chính là hoạt động thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, cụ thể:

- Thanh tra Bộ thanh tra các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng hoặc các đối tượng khác thuộc thẩm quyền quản lý của cấp dưới khi cần thiết;
- Thanh tra Cục thanh tra các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Cục trưởng.

đ) Thanh tra theo chương trình, kế hoạch: là hoạt động thanh tra được tiến hành trên cơ sở chương trình, kế hoạch thanh tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Thanh tra đột xuất là hoạt động thanh tra khi phát hiện hoặc nhận được tin báo tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước giao. Tính chất của hoạt động này là khẩn trương, bất ngờ khi quyết định thanh tra và xử lý vi phạm.

g) Hoạt động tuần tra, kiểm soát, quản lý, theo dõi thường xuyên của lực lượng Thanh tra giao thông vận tải là biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhằm mục đích kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện những việc làm tốt, đồng thời phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải. Việc tuần tra, kiểm soát, quản lý, theo dõi thường xuyên phải được thực hiện theo kế hoạch do Thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc Chánh Thanh tra cùng cấp phê duyệt trên cơ sở nhiệm vụ, kế hoạch chung.

Trong quá trình tuần tra, kiểm soát, quản lý, theo dõi nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, người tuần tra, kiểm soát phải thực hiện ngay nhiệm vụ, quyền hạn và các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật thanh tra và hướng dẫn tại Thông tư này (như lập biên bản, tạm đình chỉ hành vi vi phạm, trực tiếp xử phạt vi phạm hành chính, trình cấp có thẩm quyền ra quyết định thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính...).

## **5. Thanh tra viên giao thông vận tải**